

Số: 174/2019/QĐST-HNGĐ

L, ngày 24 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 203/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị T, sinh năm 1993

Địa chỉ: số 11/67, khu vực T, phường T, quận T, thành phố C.

- Bị đơn: Ông Phạm Hữu H, sinh năm 1991

Địa chỉ: số 14/11B, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào **Điều 55** Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành **ngày 16 tháng 4 năm 2019**.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành **ngày 16 tháng 4 năm 2019** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đặng Thị T với ông Phạm Hữu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: bà Đặng Thị T và ông Phạm Hữu H thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: bà Đặng Thị T và ông Phạm Hữu H có 01 con chung tên Phạm Hữu P, sinh ngày 15/4/2013.

Ông Phạm Hữu H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung tên Phạm

Hữu P, sinh ngày 15/4/2013. Bà Đặng Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông Phạm Hữu H không yêu cầu.

Ông Phạm Hữu H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Đặng Thị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: bà Đặng Thị T và ông Phạm Hữu H cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: bà Đặng Thị T tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002866 ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L; bà T được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Ông Phạm Hữu H không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TP. L (2);
- Chi cục THADS TP. L (1);
- Toà án nhân dân tỉnh An Giang (1);
- UBND P. M, TP. L(1);
- Lưu văn phòng (2);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Huỳnh Bích Tuyền**